

Số: 194 /BC-UBND

Nam Giang, ngày 05 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND
ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam và phân cấp điều tiết
các nguồn thu, định mức chi thường xuyên ngân sách huyện, xã
trên địa bàn huyện, giai đoạn 2022-2025.**

Thực hiện Nghị quyết số: 48/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của HĐND huyện Nam Giang về quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và của HĐND tỉnh Quảng Nam tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021.

Ủy ban nhân dân huyện Nam Giang đã tổ chức thực hiện đạt kết quả nhất định trong 6 tháng đầu năm 2022, tuy nhiên trong quá trình thực hiện về phân cấp nguồn thu, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 còn chưa sát với thực tế và trùng lặp với Nghị quyết 36 của HĐND tỉnh, hơn nữa việc ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 là chưa phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật;

Để đạt được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời phù hợp với các quy định hiện hành, qua quá trình rà soát, tham mưu của các cơ quan chức năng, cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy định; Do đó UBND huyện báo cáo đề xuất triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 8/12/2021 của HĐND tỉnh và phân cấp điều tiết các nguồn thu, định mức chi thường xuyên ngân sách huyện, xã trên địa bàn huyện, giai đoạn năm 2022-2025, cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 8/12/2021 của HĐND tỉnh và phân cấp điều tiết các nguồn thu, định mức chi thường xuyên ngân sách huyện, xã trên địa bàn huyện, giai đoạn 2022-2025.

Việc xây dựng phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025; tuy nhiên, trong quá trình tham mưu của các ngành chức năng trình HĐND huyện lúc này chưa có Nghị quyết chính thức của HĐND

tỉnh, đến khi Nghị quyết 36 của HĐND tỉnh chính thức ban hành thực hiện, thì các cơ quan rà soát lại còn nhiều nội dung trùng lặp với những nội dung mà Nghị quyết 36 của HĐND tỉnh quy định; Đồng thời theo sự chỉ đạo của tỉnh, của Thường trực HĐND huyện là cần phải thay đổi để sát với thực tế, tránh trùng lặp với Nghị quyết 36 của HĐND tỉnh, nhằm đáp ứng với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện, cũng như đảm bảo đúng quy định của các cấp, chính vì vậy việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 8/12/2021 của HĐND tỉnh và phân cấp điều tiết các nguồn thu, định mức chi thường xuyên ngân sách huyện, xã trên địa bàn huyện, giai đoạn năm 2022-2025 là hết sức cần thiết của huyện hiện nay.

II. Nội dung về phân cấp điều tiết các nguồn thu, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách cấp huyện, cấp xã trên địa bàn, giai đoạn 2022-2025:

1. Phân cấp nguồn thu:

1.1 Các khoản thu 100% của ngân sách các cấp:

Thực hiện theo đúng quy định tại Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

1.2 Các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp huyện, xã

1.2.1 Nguồn thu phân chia: Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản do Trung ương cấp giấy phép.

1.2.2 Tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách (%)

Đơn vị tính: Phần trăm (%)

TT	Nguồn thu	NS Trung ương	NS tỉnh	NS huyện	NS xã
1	Thuế GTGT (Trừ thuế GTGT thu từ các hộ SXKD); thuế TNDN; thuế thu nhập cá nhân; thuế bảo vệ môi trường; thuế tiêu thụ đặc biệt.	14	0	86	0
2	Thuế GTGT thu từ các hộ SXKD	14	0	0	86
3	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, thu cấp quyền khai thác tài nguyên nước do Trung ương cấp giấy phép	70	0	30	0

2. Định mức phân bổ chi thường xuyên đối với ngân sách cấp huyện, cấp xã:

2.1 Chi sự nghiệp giáo dục

a) Phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục cấp huyện

- Quỹ tiền lương: Được xác định theo biên chế có mặt tại thời điểm 30/9/2021, với mức lương cơ sở 1.490.000 đồng gồm: Tiền lương theo ngạch, bậc

hoặc chức vụ, các khoản phụ cấp, trợ cấp theo lương nếu có, các khoản đóng góp theo quy định;

- Bổ sung để nâng lương định kỳ (kể các các khoản phụ cấp và đóng góp theo quy định) bằng 1/3 số biên chế có mặt tại thời điểm 30/9/2021, các cấp học như sau: Ngành học Mầm non, với hệ số nâng lương 0,2 mức lương cơ sở 1.490.000 đồng; Ngành học Tiểu học, với hệ số nâng lương 0,28 mức lương cơ sở 1.490.000 đồng; Ngành học THCS, với hệ số nâng lương 0,33 mức lương cơ sở 1.490.000 đồng.

- Chi hoạt động: Theo tỷ lệ đảm bảo tỉ lệ 82/18: Quỹ tiền lương xác định (82%), để xác định kinh phí cho hoạt động (18%). Phần 18% chi hoạt động được xem là 100% chi hoạt động thì phân bổ về cho các đơn vị trường học 80%, để lại 20% để chi các nhiệm vụ như: Chi sự nghiệp Giáo dục dùng chung tại Phòng GD&ĐT hằng năm là 300 triệu đồng; số còn lại dùng để chi sửa chữa trường lớp học, nhà ăn, nhà ở học sinh; kinh phí dạy tăng thay, lớp ghép; mua sắm trang thiết bị và bổ sung cho các hoạt động xây dựng trường đạt chuẩn, kiểm định chất lượng giáo dục-đào tạo hằng năm và các hoạt động giáo dục khác trong năm...

- Bổ sung theo tiêu chí: Theo định mức quy định tại Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

b) Phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục cấp xã

- Theo định mức quy định tại Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2.2 Định mức chi sự nghiệp đào tạo cấp huyện.

-Bổ sung kinh phí để thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm cán bộ, công chức cấp xã), đảng viên trên địa bàn, phân bổ theo đúng Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2.3 Định mức chi sự nghiệp Y tế.

a) Định mức chi sự nghiệp Y tế cấp huyện.

Định mức phân bổ theo đúng Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

b) Định mức chi sự nghiệp Y tế cấp xã.

Định mức phân bổ theo đúng Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2.4 Định mức chi ứng dụng khoa học công nghệ cấp huyện:

Phân bổ chi theo quy định tại Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2.5 Chi sự nghiệp văn hoá thông tin, sự nghiệp thể dục thể thao, chi sự nghiệp truyền thanh-truyền hình.

a) Phân bổ chi sự nghiệp văn hoá thông tin, sự nghiệp thể dục thể thao, sự nghiệp truyền thanh-truyền hình cấp huyện

- Quỹ tiền lương: Phân bổ đủ quỹ tiền lương theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng, theo biên chế có mặt tại thời điểm 30/9/2021; Quỹ tiền lương bao gồm: Tiền lương theo ngạch bậc hoặc chức vụ, các khoản phụ cấp, trợ cấp theo lương nếu có, các khoản đóng góp theo quy định;

- Chi hoạt động thường xuyên: 20.000.000 đồng/biên chế.

- Bổ sung mục tiêu: Ngoài ra, xét tính chất hoạt động của từng ngành và khả năng nguồn thu của ngân sách huyện để bổ sung các hoạt động mang tính mục tiêu cụ thể theo từng nhiệm vụ chi của sự nghiệp văn hóa – Thông tin, Thể dục-Thể thao và Truyền thanh – Truyền hình, từng năm ngân sách.

b) Phân bổ chi sự nghiệp văn hoá thông tin, sự nghiệp thể dục thể thao, sự nghiệp truyền thanh-truyền hình cấp xã

- Phân bổ theo đúng định mức quy định tại Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2.6 Phân bổ chi sự nghiệp đảm bảo xã hội

a) Phân bổ chi sự nghiệp đảm bảo xã hội cấp huyện

- Định mức phân bổ để thực hiện nhiệm vụ: Bảo trợ xã hội thường xuyên, bảo trợ đột xuất; tổ chức thăm hỏi gia đình chính sách người có công; công tác xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, lao động, việc làm; quản lý đối tượng chính sách, đối tượng xã hội theo quy định hiện hành. Kinh phí để thực hiện các hoạt động đảm bảo xã hội trên địa bàn huyện; theo đúng tiêu chí, định mức quy định tại Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bổ sung có mục tiêu theo thực tế theo các nhiệm vụ: Theo quy định tại Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

b) Phân bổ chi sự nghiệp đảm bảo xã hội cấp xã

- Phân bổ chi theo đúng định mức quy định tại Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bổ sung có mục tiêu theo thực tế các đối tượng thụ hưởng, với các nhiệm vụ sau:

+ Bổ sung kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp hằng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo Nghị định 44/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Hỗ trợ tiền điện cho hộ người nghèo, hộ chính sách xã hội theo Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014.

+ Thăm hỏi các đối tượng chính sách người có công vào dịp kỷ niệm ngày 27 tháng 7, tết nguyên đán hàng năm và các chế độ khác theo quy định của các cấp.

2.7 Phân bổ chi quản lý hành chính:

a) Phân bổ chi quản lý hành chính: Khối Đảng, Nhà nước, Mặt trận, Đoàn thể cấp huyện

- **Quỹ tiền lương cán bộ, công chức:** Phân bổ đủ quỹ tiền lương thực tế theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng, theo biên chế có mặt tại thời điểm 30/9/2021; gồm: tiền lương theo ngạch bậc hoặc chức vụ, các khoản phụ cấp, trợ cấp theo lương nếu có, các khoản đóng góp theo quy định;

- **Quỹ tiền lương:** Hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP, Nghị định 161/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Phân bổ theo đúng Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- **Quỹ tiền lương đối với số biên chế trong chỉ tiêu giao chưa có mặt:** Sẽ được bổ sung khi có quyết định tuyển dụng của cấp có thẩm quyền.

- **Chi hoạt động thường xuyên:** Khối Đảng, Nhà nước, Mặt trận, Đoàn thể huyện: 30.000.000 đồng/biên chế; Hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP nay là hợp đồng theo Nghị định 161/NĐ-CP là: 10.000.000 đồng/hợp đồng;

- **Bổ sung theo mục tiêu chi hành chính cấp huyện:**

+ Bổ sung cho hoạt động của Đảng bộ, HĐND, UBND, UBMT tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể cấp huyện theo qui định của tỉnh và khả năng nguồn thu của ngân sách huyện, nhưng không thấp hơn như sau: Khối Đảng 1.450 triệu đồng; HĐND huyện: 650 triệu đồng; UBND huyện 1.450 triệu đồng; UBMT tổ quốc Việt Nam huyện 350 triệu đồng; 04 đoàn thể huyện (*Huyện đoàn, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh*) 200 triệu đồng/4 hội;

+ Đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chế độ chính sách quy định tại Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương, ngân sách phân bổ thêm kinh phí chi hoạt động đối với Tổ chức Đảng bộ cơ sở (Công an, Quân sự), Chi bộ cơ sở và Chi bộ trực thuộc với các mức: Đảng bộ cơ sở 10 triệu đồng/năm; Chi bộ cơ sở 5 triệu đồng/năm; Chi bộ trực thuộc 3 triệu đồng/năm.

+ Bổ sung để hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội-nghề nghiệp hoạt động gắn liền với nhiệm vụ của nhà nước. Nội dung hỗ trợ cụ thể như sau: Hỗ trợ chi trả tiền lương và chi hoạt động thường xuyên hằng năm; Tuy nhiên hàng năm tùy theo khả năng nguồn ngân sách huyện, HĐND huyện phê duyệt mức chi cụ thể, phù hợp để các hội hoạt động gắn với nhiệm vụ được giao.

+ Bổ sung kinh phí phụ cấp Đại biểu HĐND cấp huyện, phụ cấp cấp ủy viên cấp huyện, báo cáo viên cấp huyện được tính theo thực tế hằng năm.

+ Bổ sung kinh phí hoạt động của các thành viên Tỉnh ủy viên, Đại biểu HĐND tỉnh, Ủy viên UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh với mức 30 triệu đồng/năm.

+ Bổ sung kinh phí phục vụ Hội đồng nhân dân huyện theo Nghị quyết 24/NQ-HĐND tỉnh với mức 450 triệu đồng/năm.

+ Bổ sung mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, tùy theo khả năng cân đối ngân sách huyện để bổ sung hằng năm cho các đơn vị thực hiện; kể cả chuyển đổi số, thiết bị kỹ thuật số và vận hành hệ thống công nghệ thông tin chính quyền số.

b) Phân bổ chi quản lý hành chính: Khối Đảng, Nhà nước, Mặt trận, Đoàn thể cấp xã

- Quỹ tiền lương cán bộ, công chức và chuyên trách cấp xã:

Phân bổ đủ quỹ tiền lương đối với cán bộ, công chức chuyên trách cấp xã (bao gồm cả BHXH, BHYT) theo biên chế có mặt tại thời điểm 30/9/2021, theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng.

- Bổ sung để nâng lương định kỳ: Bằng 1/3 số biên chế có mặt tại thời điểm 30/9/2021, với hệ số nâng lương 0,33 và mức lương cơ sở 1.490.000.

- Chi hoạt động thường xuyên: Phân bổ theo định mức 18.000.000 đồng/biên chế.

- Bổ sung mục tiêu chi hành chính cấp xã:

+ Bổ sung thêm kinh phí hoạt động của Đảng bộ, HĐND, UBND, UBMT Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể cấp xã theo quy định tại Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam. Giao Hội đồng nhân dân cấp xã, căn cứ kế hoạch và tình hình hoạt động cụ thể trong năm của từng cơ quan, đơn vị, ngành, đoàn thể của xã mà có sự phân bổ phù hợp.

+ Bổ sung mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản (cả thiết bị kỹ thuật số, phần mềm) và mua sắm thiết bị, vận hành hệ thống công nghệ thông tin chính quyền số với mức 400 triệu đồng/xã/năm. Tuy nhiên, tùy vào từng năm có mua sắm, xây dựng chuyển đổi số, hệ thống CNTT chính quyền mà huyện được giao tổ chức thực hiện, thì bố trí chi cho xã thấp hơn, để dồn nguồn lực cho huyện thực hiện.

+ Đối với chế độ phụ cấp cấp ủy cấp xã, phụ cấp đại biểu HĐND cấp xã, phụ cấp Hội đặc thù xã được tính theo thực tế.

+ Đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chế độ chính sách quy định tại Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương, ngân sách phân bổ thêm kinh phí chi hoạt động đối với Tổ chức Đảng bộ cơ sở, Chi bộ cơ sở và Chi bộ trực thuộc với các mức: Đảng bộ cơ sở 10 triệu đồng/năm; Chi bộ cơ sở 5 triệu đồng/năm; Chi bộ trực thuộc 3 triệu đồng/năm.

+ Bổ sung kinh phí thực hiện Nghị quyết 24/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, cho HĐND cấp xã với mức 30 triệu/xã/năm.

+ Bổ sung kinh phí cho Ban Thanh tra nhân dân 5 triệu đồng/xã/năm; Kinh phí giám sát cộng đồng 5 triệu đồng/xã/năm.

+ Các khoản bổ sung mục tiêu khác theo quy định tại Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

c- Định mức chi cán bộ không chuyên trách cấp xã, thị trấn (bao gồm cả nhân viên thú y xã):

- Phân bổ đủ phụ cấp, các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định cho những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, nhân viên thú y cấp xã theo đúng quy định tại Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam. .

- Chi hoạt động (ngoài quỹ tiền lương) đảm bảo: 7.500.000 đồng/định biên.

d- Định mức chi cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Phân bổ đủ phụ cấp, các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định cho những người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố và chi hoạt động cấp thôn theo đúng quy định tại Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2.8 Định mức phân bổ chi an ninh địa phương

Các nhiệm vụ chi an ninh cấp huyện, cấp xã được phân bổ theo qui định của tỉnh quy định tại Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2.9 Định mức phân bổ chi quốc phòng địa phương

Các nhiệm vụ chi quốc phòng cấp huyện, cấp xã được phân bổ theo qui định của tỉnh quy định tại Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2.10 Phân bổ định mức chi sự nghiệp kinh tế

a) Phân bổ chi định mức chi sự nghiệp kinh tế cấp huyện

- **Phân bổ quỹ tiền lương:** Phân bổ quỹ tiền lương thực tế theo biên chế giao có mặt đến thời điểm 30/9/2021, theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng; Quỹ tiền lương bao gồm: Tiền lương theo ngạch bậc hoặc chức vụ, các khoản phụ cấp, trợ cấp theo lương nếu có, các khoản đóng góp theo quy định;

* Riêng Ban quản lý dự án – Quỹ đất – Đô thị bố trí lương cho 10 biên chế hoạt động quản lý, gồm: Quản lý quy tắc đô thị; thu gom, xử lý rác thải; chăm sóc cây xanh; bảo dưỡng điện chiếu sáng, nước...

- **Chi hoạt động thường xuyên:** Đảm bảo định mức 20.000.000 đồng/biên chế thực tế.

- Các mục chi sự nghiệp kinh tế còn lại:

Phân bổ theo quy định của tỉnh; Trong đó nguồn sự nghiệp kinh tế trong định mức và tỉnh bổ sung mục tiêu để thực hiện đối ứng phần ngân sách huyện cho các Đề án, Nghị quyết của HĐND tỉnh; đối ứng chương trình kế hoạch của UBND tỉnh theo quy định; đối ứng các Chương trình mục tiêu Quốc gia và các đối ứng

khác... Kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ chi sự nghiệp nông, lâm nghiệp, kiến thiết thị chính theo các Nghị quyết, Đề án do HĐND và UBND huyện ban hành được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm và phân bổ cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách theo dự toán được cơ quan chuyên môn thẩm định.

b) Phân bổ chi định mức chi sự nghiệp kinh tế cấp xã

- Cân đối kinh phí kiêm nhiệm công tác lâm nghiệp xã, kiêm nhiệm công tác Ban Nông nghiệp xã.

- Các nhiệm vụ chi sự nghiệp kinh tế còn lại cấp xã: Tùy theo từng thời điểm bổ sung nguồn sự nghiệp kinh tế cho ngân sách cấp xã để thực hiện các nhiệm vụ: Đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia, các Đề án, Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh; chi sự nghiệp nông, lâm nghiệp, kiến thiết thị chính, bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản; hỗ trợ phát triển kinh tế khác

2.11 Phân bổ định mức chi sự nghiệp môi trường

a) Phân bổ chi định mức chi sự nghiệp môi trường cấp huyện

- Sự nghiệp môi trường cấp huyện phân bổ là 1.400 triệu đồng, bao gồm chi hoạt động quản lý, thu gom, xử lý rác thải, chăm sóc cây xanh ...Ngoài ra các hoạt động sự nghiệp môi trường còn lại phân bổ theo các nhiệm vụ liên quan theo Phương án phê duyệt sử dụng nguồn sự nghiệp môi trường được UBND huyện phê duyệt hằng năm.

b) Phân bổ chi định mức chi sự nghiệp môi trường cấp xã

- Phân bổ chi sự nghiệp môi trường phân bổ cấp xã: 50 triệu đồng/xã/năm; Riêng Thị trấn Thanh Mỹ phân bổ là: 100 triệu đồng/năm, để đảm bảo môi trường trên địa bàn, bao gồm xử lý, thu gom rác thải; dọn dẹp môi trường qua bão, lũ lụt; dịch bệnh vật nuôi trên địa bàn cấp xã, thị trấn.

2.12 Phân bổ định mức chi khác ngân sách

a) Phân bổ chi khác ngân sách cấp huyện

Phân bổ chi khác cấp huyện hằng năm với mức là 1.275 triệu đồng/năm.

b) Phân bổ chi khác ngân sách cấp xã

Phân bổ chi khác cấp ngân sách cấp xã, thị trấn hằng năm là 213 triệu đồng/năm.

2.13 Phân bổ nguồn dự phòng ngân sách cấp huyện, xã

a) Phân bổ dự phòng ngân sách cấp huyện.

Phân bổ dự phòng ngân sách cấp huyện hàng năm với mức là 5.683 triệu đồng/năm.

b) Phân bổ dự phòng ngân sách cấp xã.

Phân bổ dự phòng ngân sách cấp xã hàng năm với mức là 851 triệu đồng/năm.

2.14 Một số nội dung khác

- Hằng năm căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách huyện, Ủy ban nhân dân huyện sẽ trình HĐND huyện tăng thêm số bổ sung so với năm đầu thời kỳ ổn định cho các đơn vị dự toán ngân sách huyện và ngân sách các xã, thị trấn để đảm bảo cân đối nhiệm vụ chi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện.

- Hằng năm bố trí đủ kinh phí theo thực tế cho các đơn vị dự toán cấp huyện để chi trả nâng lương định kỳ, kể cả các khoản phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định.

- Ngoài các định mức không có trong Nghị quyết này thì thực hiện đúng theo định mức chi theo quy định của tỉnh.

Ủy ban nhân dân huyện, kính báo cáo Hội đồng nhân dân huyện khoá XII, kỳ họp thứ năm, xem xét quyết định./.

Nơi nhận :

- HĐND, UBND tỉnh;
- VP HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TV Huyện uỷ;
- TT HĐND - UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- UBMTTQ huyện;
- Các ban ngành đoàn thể huyện;
- Các xã, Thị trấn;
- VP HĐND-UBND huyện;
- Lưu VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



A Viêt Sơn